

Ngày	12,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.8%	-6.4%	-15.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,250 - 17,150
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,348
Số lượng CPLH (CP)	673,188,563
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,081,740
Sở hữu nước ngoài	12.1%
Beta	0.80
EPS	921
P/E	13.5

DT thuần

Q1/24

6,159

tỷ VNĐ

QoQ: ▼860| -12.2%

YoY: ▲449| 7.9%

LN trước thuế

Q1/24

201

tỷ VNĐ

QoQ: ▼27.0| -11.8%

YoY: ▲49.0| 32.2%

LN sau thuế

Q1/24

188

tỷ VNĐ

QoQ: ▲11.0| 6.0%

YoY: ▲35.0| 22.6%

ROA

2023

1.8%

+/- YoY: ▼1.2%

DT thuần

2023

25,894

tỷ VNĐ

YoY: ▲4,641| 21.8%

LN trước thuế

2023

764

tỷ VNĐ

YoY: ▼141| -15.5%

LN sau thuế

2023

610

tỷ VNĐ

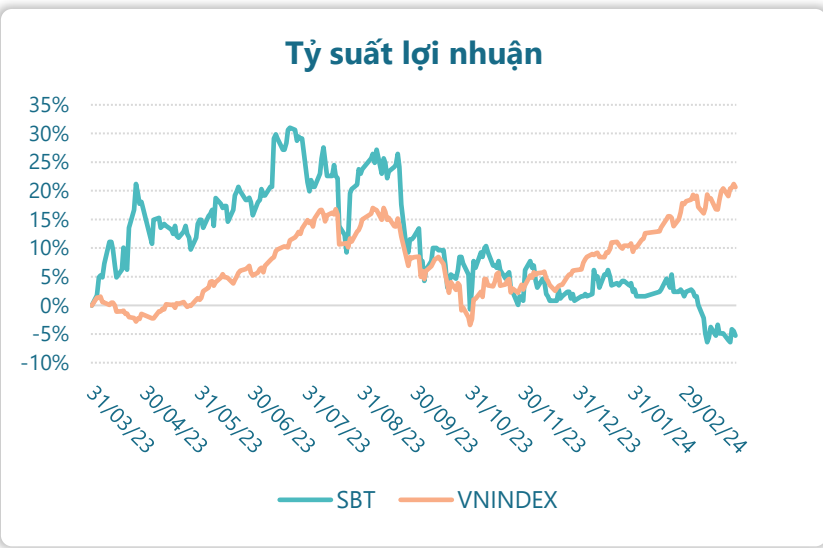
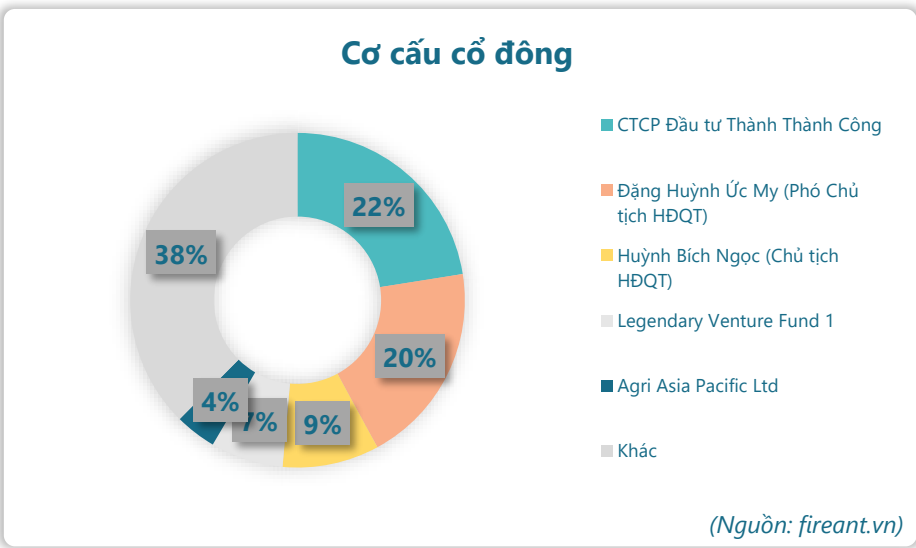
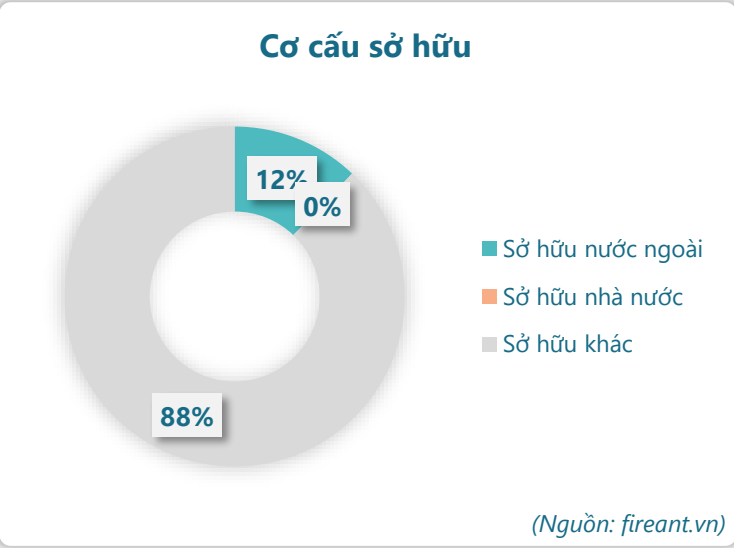
YoY: ▼208| -25.4%

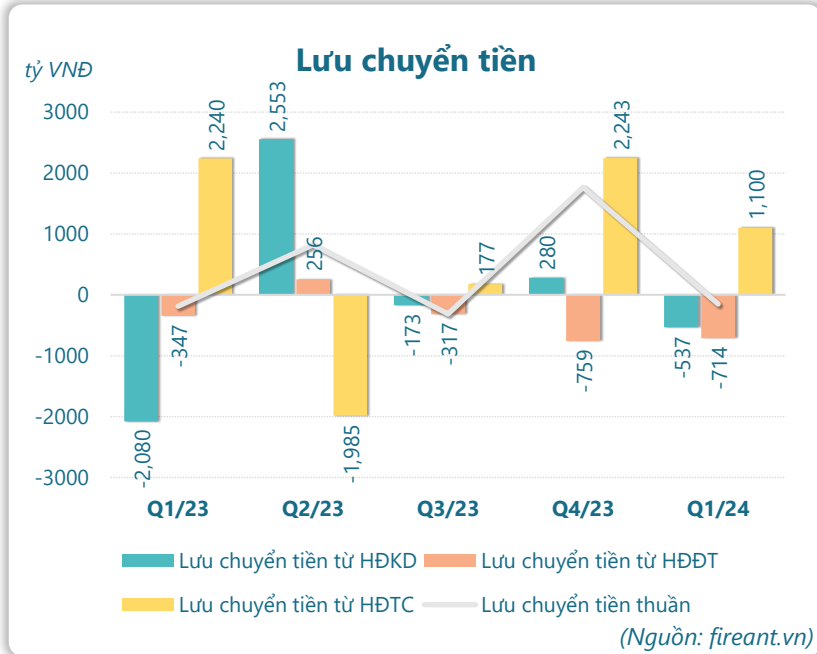
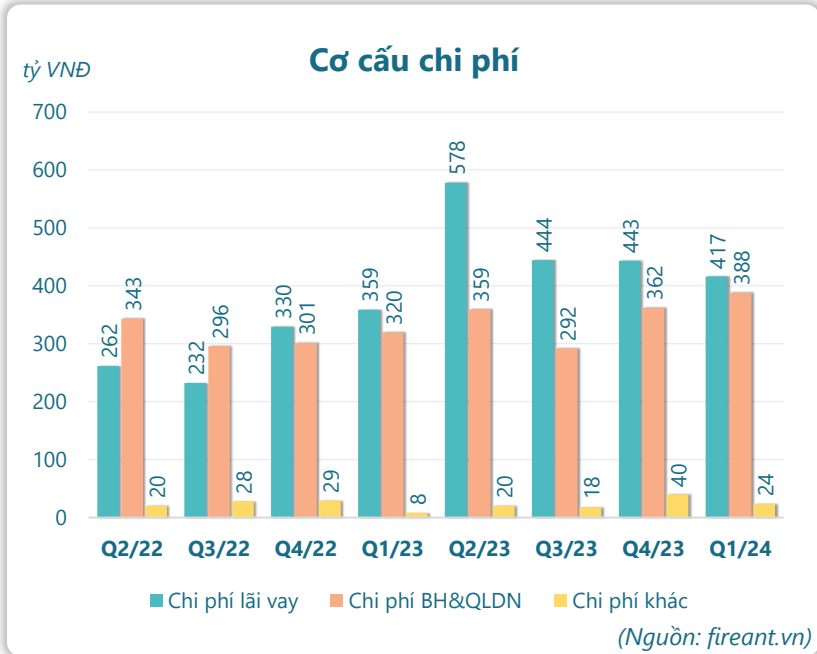
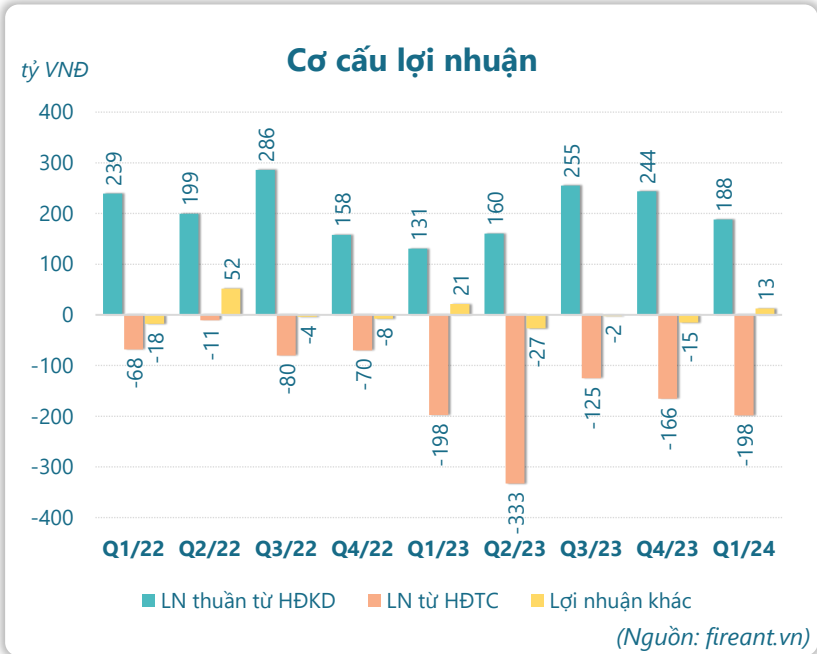
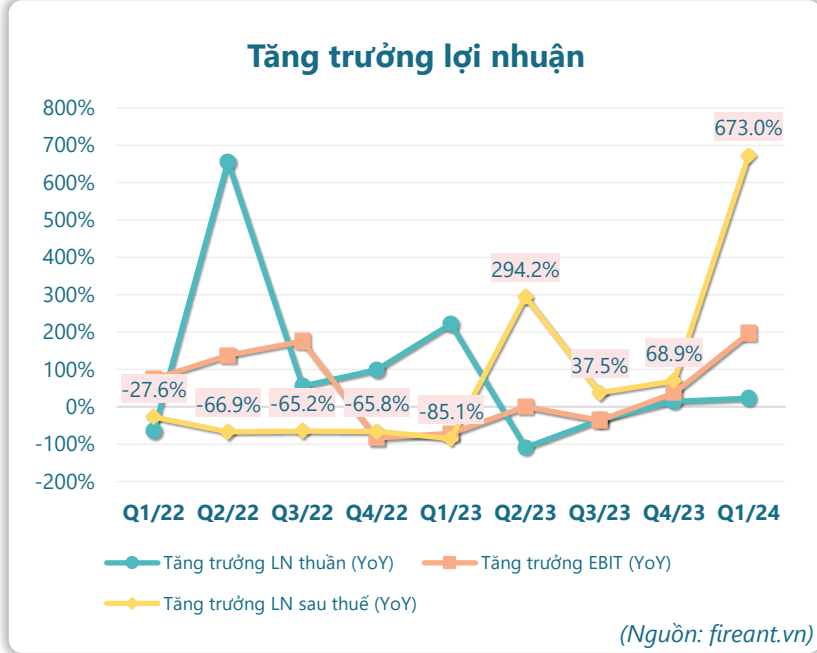
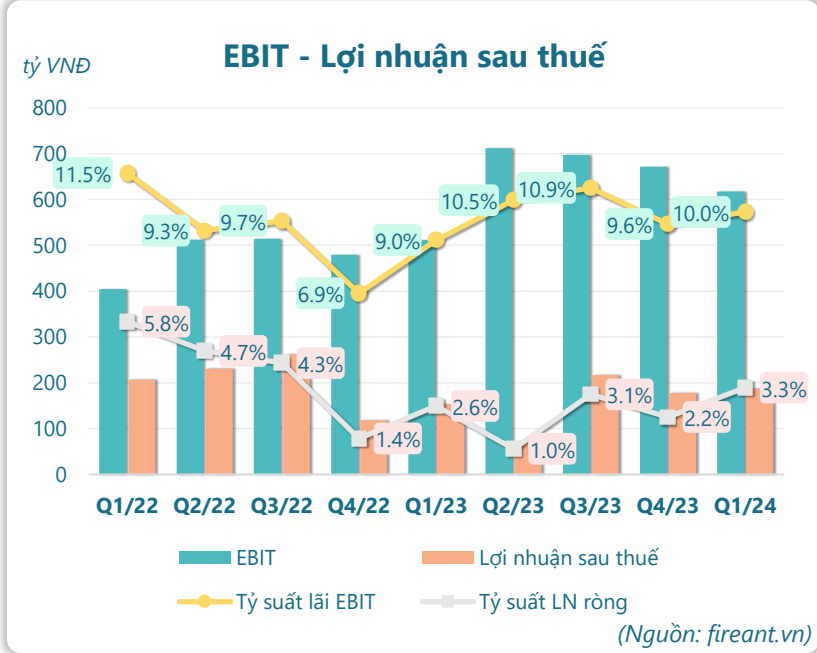
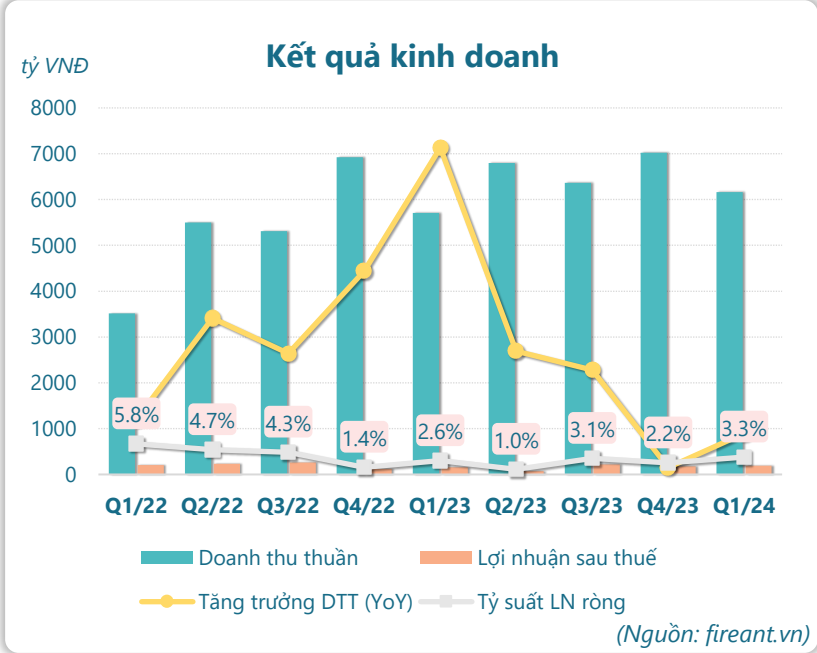
ROE

2023

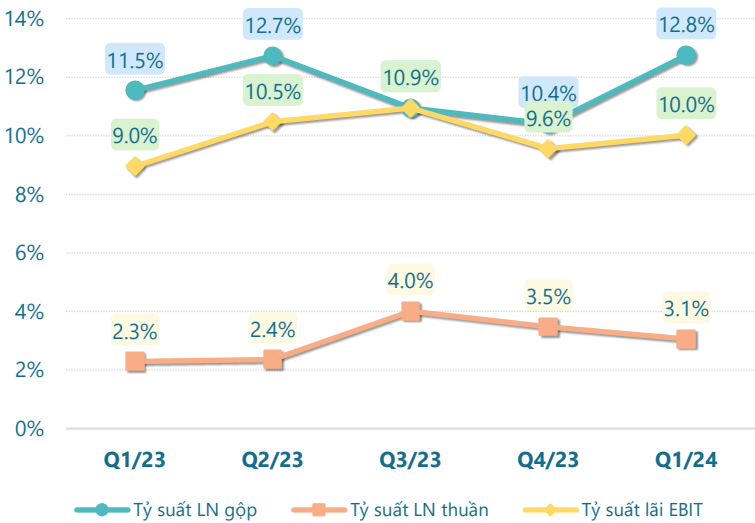
5.2%

+/- YoY: ▼2.8%



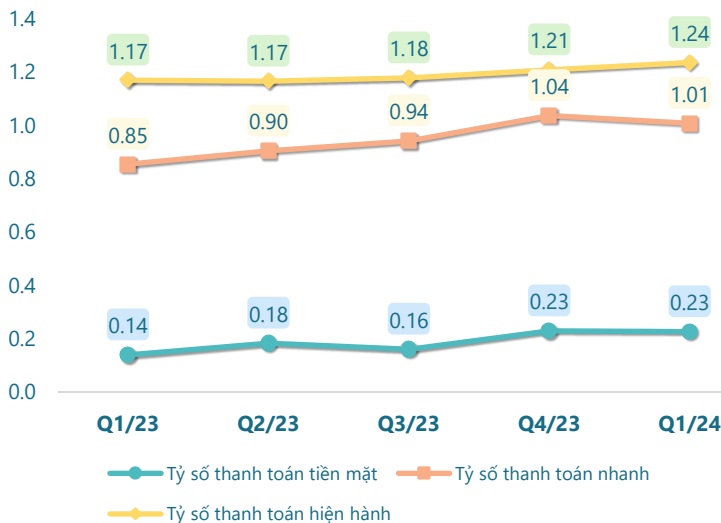


Tỷ suất lợi nhuận



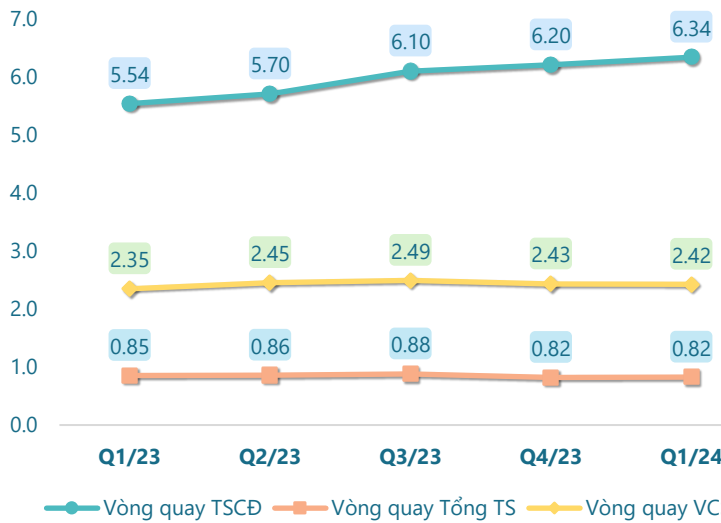
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



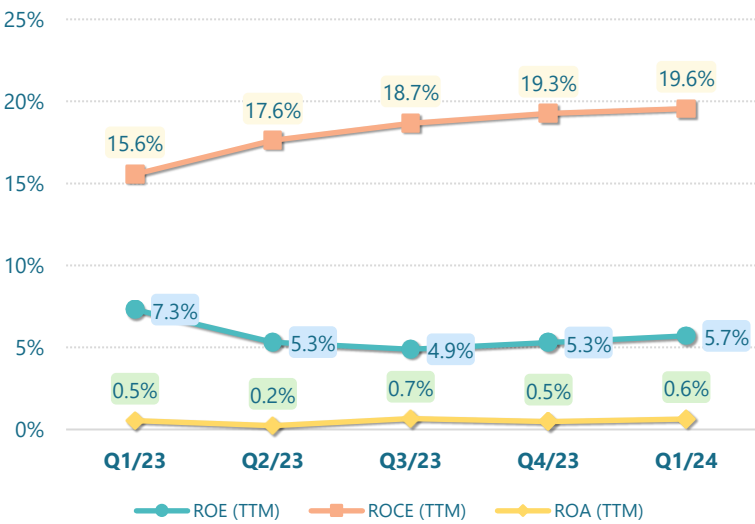
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



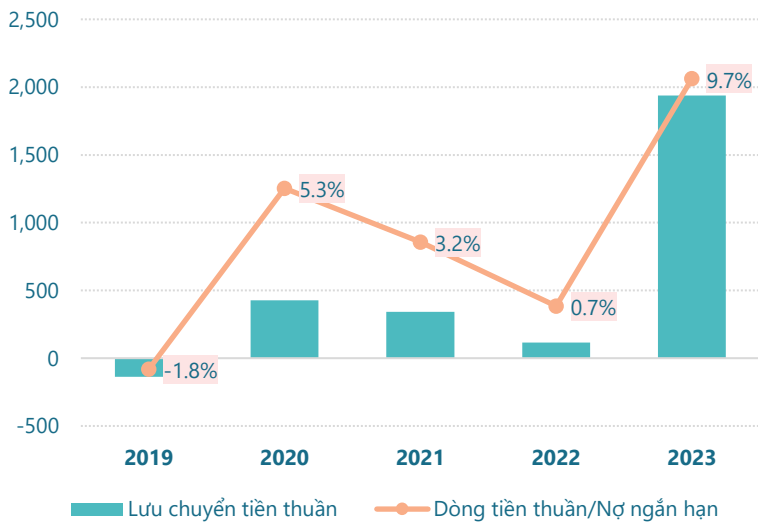
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



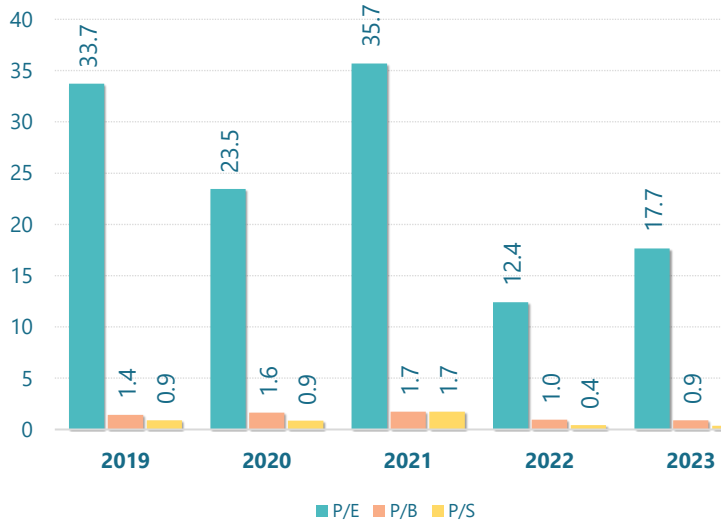
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)